

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 234/2021/HS-PT

Ngày 08 - 4 - 2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Văn Quang

*Các Thẩm phán:* Ông Hoàng Văn Thành

Ông Nguyễn Đăng Phong

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:***

Ông Nguyễn Minh Hải - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 264/2021/HSPT ngày 17 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Duy T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 417/2020/HSST ngày 23/12/200 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội.

***Bị cáo có kháng cáo:*** Nguyễn Duy T, sinh năm 1990; nơi thường trú thôn Đại Lai, xã Ph, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp không; trình độ văn hóa 11/12; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị M; vợ là Phạm Thị Thúy Ng và có 02 (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự chưa; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.***

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Đ và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân quận Đ, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tối ngày 05/3/2020, do có nhu cầu mua xe nên Nguyễn Duy T xem mạng xã hội Facebook có bài quảng cáo bán xe máy Honda SH. T nhắn tin hỏi mua và được người rao bán cho số điện thoại 0339680918 để liên hệ. Hai bên thỏa thuận qua điện thoại mua bán chiếc xe Honda 125i, màu đen, biển kiểm soát: 29B1 - 479.66 không có giấy tờ với giá 25 triệu đồng, nếu đồng ý thì lên Hà Nội xem xe. Khoảng 07 giờ 30' ngày 06/3/2020, T đi từ Thái Bình lên ngã 3 đường 5 Gia Lâm, Hà Nội gặp người đàn ông không quen biết có số điện thoại 0339680918 và được người đàn ông này chở đến khu vực thôn Xuân Kỳ, xã X, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Tại đây, T được một người đàn ông khác mang chiếc xe Honda SH biển kiểm soát: 29B1 - 479.66 ra cho T xem. Thấy xe không có giấy tờ nhưng vẫn còn mới, chạy tốt, giá rẻ nên T đồng ý mua. T đưa 25 triệu đồng cho người đàn ông chở T đi mua xe và cầm chìa khóa, điều khiển chiếc xe trên về Thái Bình sử dụng.

Đến ngày 17/03/2020, T thấy bên trong cốp xe có thông tin của chủ sở hữu chiếc xe trên phiếu sửa chữa, bảo hành xe là Nguyễn Quốc A, sinh năm 1984; Trú tại: P1414 CT1B Tân Tây Đô, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, nên sử dụng điện thoại kết bạn Zalo và nhắn tin hỏi mua lại bộ giấy tờ xe. Quốc A nói với T qua tin nhắn Zalo là chiếc xe trên bị mất trộm vào ngày 05/3/2020, tại số 46 ngách 64/49 Nguyễn Lương Bằng, phường Ô Chợ Dừa, quận Đ, thành phố Hà Nội và muốn chuộc lại xe nhưng T không đồng ý. T hỏi mua lại bộ giấy tờ xe của Quốc A với giá 10 triệu đồng. T đã nhờ Nguyễn Đức Huy, sinh năm 1990, trú tại: Phúc Khánh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình chuyển 500.000 đồng qua thẻ điện thoại vào số 0969999288 của Quốc A, để đặt cọc làm tin. Huy không biết T chuyển tiền cho Quốc A với mục đích gì. Sau khi biết được tên tuổi địa chỉ của T, Quốc A đã trình báo sự việc đến cơ quan công an. Sau khi được cơ quan công an triệu tập lên làm việc, T đã tự nguyện giao nộp chiếc xe Honda 125i, màu đen, biển kiểm soát: 29B1 - 479.66 và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 166 ngày 10/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản quận Đ, kết luận: Trị giá 01 (một) xe máy Honda SH 125i màu đen, BKS 29B1-479.66 có số máy: 0069695, số khung: 069677 là 27.250.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 417/2020/HSST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội đã xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Duy T **18** (mười tám) **tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/12/2020, bị cáo Nguyễn Duy T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo;

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của những người liên quan; biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Ngày 6/3/2020, Nguyễn Duy T biết chiếc xe máy Honda màu đen, biển kiểm soát 29B1 – 479.66 là tài sản do phạm tội mà có nhưng bị cáo vẫn mua về để sử dụng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm I khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đã xử phạt bị cáo mức án 18 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Do đó, có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng

xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo mức án từ 10 đến 14 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **Về tố tụng:**

Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

**Về nội dung:** Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của những người liên quan; biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Ngày 06/3/2020, Nguyễn Duy T thông qua mạng xã hội đã mua 01 xe máy Honda 125i, màu đen, biển kiểm soát: 29B1 - 479.66 không có giấy tờ, tại khu vực thôn Xuân Kỳ, xã X, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội với giá 25.000.000 đồng. Sau đó biết xe do người khác phạm tội mà có nhưng Nguyễn Duy T vẫn yêu cầu anh Nguyễn Quốc A là chủ sở hữu chiếc xe máy bị mất nêu trên bán lại giấy tờ xe với giá 10.000.000 đồng. Mặc dù anh Nguyễn Quốc A yêu cầu Nguyễn Duy T trả lại xe nhưng bị cáo cố ý chiếm đoạt tài sản, mục đích để sử dụng. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm hại trật tự công cộng, trật tự pháp luật mà còn gây trở ngại lớn cho công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự, tạo điều kiện khuyến khích cho người khác đi vào con đường phạm tội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ tài sản có nguồn gốc do phạm tội mà có nhưng do háms lợi bị cáo vẫn mua để sử dụng cho bản thân. Khi quyết định hình phạt, mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng căn cứ và tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy mức án 18 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là phù hợp.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo thấy: Bị cáo phạm tội có mức độ, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, như: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã nộp lại tài sản phạm pháp để trả cho chủ sở hữu; tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu theo đó, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân là lao động chính, hiện bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

Về án phí: Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

*Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự Bộ luật Tố tụng hình sự,*

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Duy T 18 (mười tám)** tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ph, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Duy T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 08/4/2021.

**Nơi nhận:**

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Đ, HN;
- Công an quận Đ, HN;
- TAND quận Đ, HN;
- Chi cục THADS quận Đ, HN;
- UBND xã Ph, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Mai Văn Quang***